

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN SATOU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN SATOU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SATOU ELECTRICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SATOU.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110433849

3. Ngày thành lập: 31/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 1 nhà số 1 hẻm 174/14/16 ngõ 174 Phương Canh, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988919818

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ hoạt động đấu giá)	4530
8.	Bán mô tô, xe máy (loại trừ hoạt động đấu giá)	4541
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa; (loại trừ: đại lý chứng khoán, môi giới tài chính, chứng khoán, bảo hiểm, hoạt động đấu giá).	4610
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	4659
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn dầu nhớt, mỡ nhớt, dầu bôi trơn.	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chẻ biên, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, gạch, vải gạch, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác, thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (loại trừ hoạt động tổ chức hợp báo)	8230
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
21.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Đào tạo ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);	8559
22.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
23.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
24.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
25.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
26.	Lập trình máy vi tính	6201
27.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
28.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
29.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
30.	Cổng thông tin (loại trừ hoạt động báo chí)	6312
31.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (loại trừ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế và chứng khoán)	6619

32.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản; - Tư vấn bất động sản.	6820
34.	Hoạt động tư vấn quản lý (loại trừ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế)	7020
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
36.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
37.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
38.	Quảng cáo	7310
39.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (loại trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	7320
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
41.	Hoạt động nhiếp ảnh (loại trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Hoạt động bởi các đại lý hoặc các đại lý thay mặt cá nhân thường liên quan đến việc tuyển dụng người cho điện ảnh, âm nhạc hoặc thể thao, giải trí khác hoặc sắp xếp sách, vở kịch, tác phẩm nghệ thuật, ảnh... với nhà xuất bản hoặc nhà sản xuất... (loại trừ hoạt động của những nhà báo độc lập)	7490
43.	Cho thuê xe có động cơ	7710
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
46.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu nhớt, mỡ nhớt, dầu bôi trơn.	4730
47.	In ấn	1811
48.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
49.	Sao chép bản ghi các loại Chi tiết: Sao chép các phần mềm và dữ liệu sang đĩa, băng từ các bản gốc.	1820
50.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
51.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

53.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
54.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
55.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
56.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
57.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
58.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
59.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
60.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng Chi tiết: Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho các phương tiện giao thông.	2740
61.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750(Chính)
62.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông.	2790
63.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
64.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
65.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
66.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
67.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác lưu động hoặc tại chợ.	4784
68.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
69.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh; Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ (loại trừ hoạt động đầu giá)	4789
70.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đầu giá)	4791
71.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
72.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
73.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
74.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
75.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

76.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
77.	Xuất bản phần mềm	5820
78.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim, video (loại trừ hoạt động sản xuất chương trình truyền hình)	5911
79.	Hoạt động hậu kỳ	5912
80.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (loại trừ hoạt động báo chí, hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
81.	Hoạt động chiếu phim	5914
82.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (loại trừ xuất bản âm nhạc)	5920
83.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
84.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
85.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
86.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
87.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (loại trừ cho thuê tài chính)	7730
88.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (loại trừ hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
89.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
90.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.	7830
91.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
92.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
93.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng ngành giao thông.	3290
94.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
95.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
96.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
97.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
98.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
99.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
100.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4101

101.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4102
102.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự; Xây dựng công trình giao thông.	4212
103.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình điện dân dụng, điện công nghiệp, điện chiếu sáng công cộng; xây dựng đường dây và trạm biến áp điện đến 35KV.	4221
104.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp, thoát nước.	4222
105.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
106.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình kỹ thuật dân dụng khác.	4299
107.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
108.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
109.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
110.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: Vải, len, sợi; nguyên liệu chính để làm chăn, thảm thêu hoặc đồ thêu; hàng dệt khác; đồ kim chỉ...	4751
111.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
112.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
113.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
114.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
115.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
116.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
117.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (loại trừ dược phẩm)	4772

118.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị đo lường, đồng hồ điện, thiết bị cân bằng máy, thiết bị đo khí nén, thiết bị cầm tay. (loại trừ các mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh)	4773
------	---	------

6. **Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN BÁ	Số 3 ngõ 174 Phường Canh, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	2,000	0680800000 04	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	10.000	100.000.000	2,000		

2	NGUYỄN XUÂN CƯỜNG	Số 1 hẻm 174/14/16 ngõ 174 Phương Canh, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	80,000	001082026489
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	80,000	
3	PHẠM THỊ THỦY	Số 1 hẻm 174/14/16 ngõ 174 Phương Canh, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	18,000	001183027641
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	90.000	900.000.000	18,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 18/09/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082026489

Ngày cấp: 01/11/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *TDP Số 4, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 1 hẻm 174/14/16 ngõ 174 Phương Canh, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội